TRUNG TÂM
THÔNG TIN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA

THÔNG TIN DỮ LIỆU KINH TẾ - TÀI CHÍNH
Tuần 44 (01/11/2021-05/11/2021)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH TRONG TUẦN

Kinh tế - tài chính thế giới

Châu Á: Sản xuất chế tạo đang hồi phục; Xếp hạng hồi phục Covid-19 của Việt Nam được cải thiện
Trung Quốc: Thặng dư thương mại tăng cao kỷ lục;
Mỹ: Việc làm tăng mạnh, thất nghiệp giảm; thông qua gói đầu tư hạ tầng 1.200 tỷ $;
FED: Giảm mua trái phiếu không đồng nghĩa với sớm tăng lãi suất;
ECB: Giai đoạn lạm phát tăng nhanh hiện nay có thể kéo dài hơn

Kinh tế - tài chính Việt Nam

Dòng vốn FDI vào Việt Nam vẫn tích cực trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp;
Thị trường tiền tệ trong tuần 44 diễn ra nhìn chung ổn định so với tuần trước;
Tỷ giá trung tâm tuần 44 được NHNN điều chỉnh tăng nhẹ 4 phiên đầu tuần, song phiên cuối tuần điều chỉnh giảm mạnh.

Văn bản mới ban hành và dự thảo xin ý kiến

- Quyết định 1869/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 856/QĐ-TTg ngày 4/6/2021…;
-Công văn 8096/VPCP-NC sơ kết 02 năm về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm hoạt động "tín dụng đen";
- Quyết định 1844/QĐ-TTg phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc quản lý NHNN..;
-Quyết định 1831/QĐ-TTg Danh mục quốc gia các dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2025…;
- Dự thảo Nghị định Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 95/2018/NĐ-CP;
- Dự thảo Thông tư hướng dẫn bàn giao, tiếp nhận, xử lý các khoản nợ và tài sản loại trừ khi chuyển đổi sở hữu DN do Nhà nước nắm giữ 100%..
- Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 23/2013/TT-NHNN…;
- Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN…;
- Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 23 và 43/2011/TT-NHNN …;

A. DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ

I. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TUẦN 44 (01/11-05/11/2021)

* Thị trường tiền tệ

Bảng 1. Thị trường liên ngân hàng

Ngày áp dụng: 04/11/2021

Thời hạn	LS bình quân LNH (%/năm)	%+/- 1W	%+/- M	%+/-Y
Qua đêm	0,62	0,01	0,01	0,49
1 Tuần	0,7	0,01	0,01	0,2
2 Tuần	1,09	-0,09	-0,09	0,74
1 Tháng	1,05	-0.18	-0,18	-0,1
3 Tháng	2,83	1,19	1,19	0,97
6 Tháng	2,62	1,01	1,01	-0,17
9 Tháng	3,52	0,08	0,08	1,02
(*) ngày tham chiếu 03/11/2021				

Nguồn: NHNN

Bảng 2. Thị trường mở

Ngày giao dịch	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	Khối lượng gói thầu (tỷ đồng)	Số thành viên tham gia/trúng thầu	Khối lượng trúng thầu (Tỷ đồng)	Lãi suất trúng thầu (%/năm)
01/11/2021	7	2,5	1,000	0/0	0	0
02/11/2021	7	2,5	1,000	0/0	0	0
03/11/2021	7	2,5	1,000	0/0	0	0
04/11/2021	7	2,5	1,000	0/0	0	0
05/11/2021	7	2,5	1,000	0/0	0	0
	Tổng cộng		**5000**		**0**	**0**

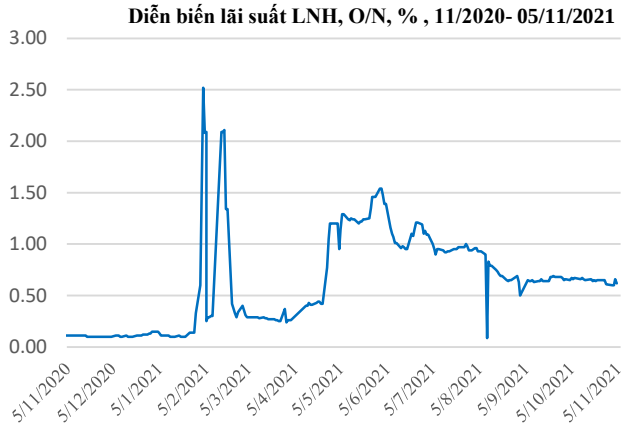
Nguồn: NHNN

Phát hành TPCP		**Tuần 45**			**Lũy kế năm 2021**	
1	Tổng giá trị gọi thầu (tỷ đồng)	9.500			379.374	
2	Tổng giá trị đăng ký (tỷ đồng)	23.951			952.095	
3	Tổng giá trị trúng thầu (tỷ đồng)	7.260			272.144	
4	Tỷ lệ đăng ký (lần)	2,52			2,51	
5	Tỷ lệ trúng thầu (%)	76%			72%	
Chi tiết đặt thầu		**Giá trị (tỷ VNĐ)**	**Lãi suất (%)**		**Giá trị (tỷ VNĐ)**	**Lãi suất (%)**
1	5 Năm	2.050	0,83 - 1	9%	80.340	0,79 - 1,6
2	7 Năm				32.655	1,15 - 2,6
3	10 Năm	16.491	2,13 - 2,2	69%	403.378	1,11 - 3,3
4	15 Năm	4.150	2,38 - 2,48	17%	319.367	2,1 - 3,2
5	20 Năm				41.393	2,78 - 3,5
6	30 Năm	1.260	2,98 - 3,1	5%	51.011	2,96 - 3,9
Chi tiết trúng thầu		**Giá trị (tỷ VNĐ)**	**Lãi suất (%)**	**Tỷ trọng theo kỳ hạn (%)**	**Giá trị (tỷ VNĐ)**	**Lãi suất (%)**
1	5 Năm	300	0,83 - 0,83	4%	20.098	0,82 - 1,16
2	7 Năm				5.231	1,17 - 1,46
3	10 Năm	4.500	2,15 - 2,15	62%	122.409	2,04 - 2,5
4	15 Năm	1.450	2,39 - 2,39	20%	82.679	2,26 - 2,59
5	20 Năm				12.128	2,8 - 2,91
6	30 Năm	1.010	2,98 - 2,98	14%	22.339	2,98 - 3,1

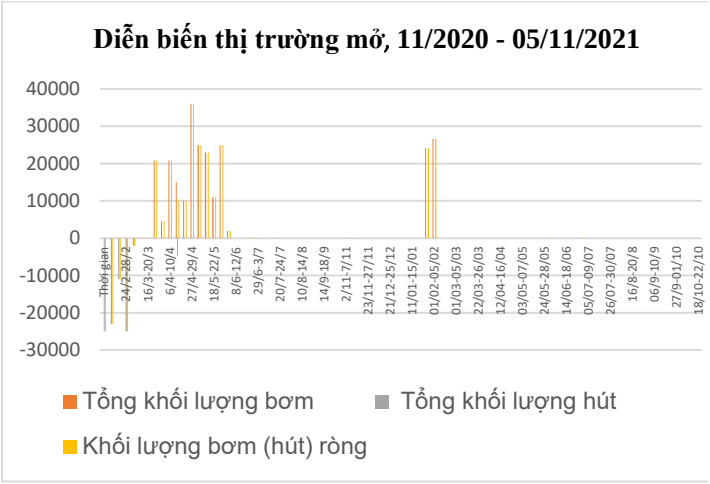
Nguồn: HNX. NHNN

II. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ *(Đồ thị)*

* Diễn biến thị trường tiền tệ

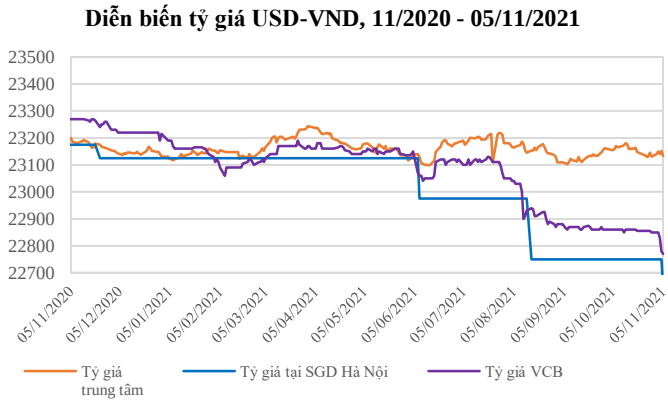


Nguồn: NHNN

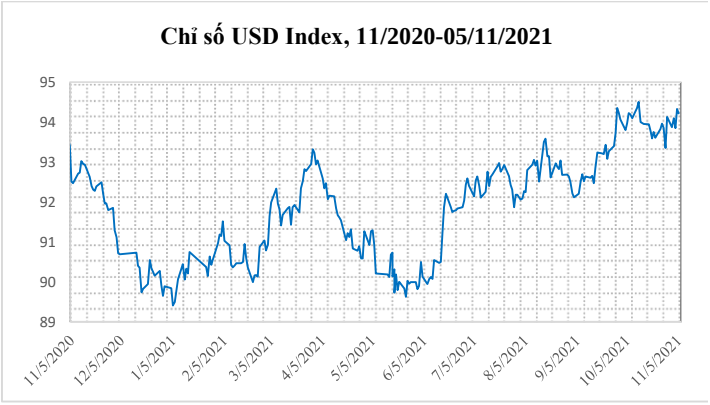


Nguồn: NHNN

* Thị trường ngoại hối



Nguồn: NHNN

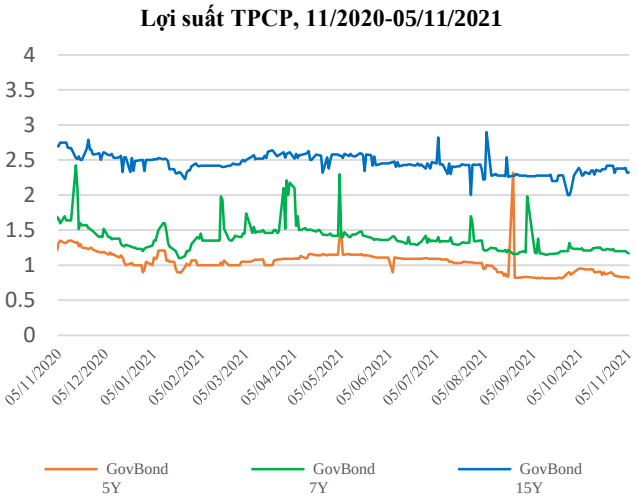


Nguồn: Trading economics

* Thị trường chứng khoán và TPCP



Nguồn: HNX, HSX



Nguồn: HNX

III. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ QUỐC TẾ TUẦN 44(01/11-05/11/2021)

Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	0.25 %	1.25 %	15/03/2020	15/12/2021
ECB	Châu Âu	0.00 %	0.05 %	10/03/2016	16/12/2021
BOJ	Nhật Bản	-0.10 %	0.00 %	01/02/2016	17/12/2021
PBoC	Tr/Quốc	3.85 %	4.05 %	20/04/2020	NA
RBA	Úc	0.10 %	0.25 %	03/11/2020	07/12/2021
BoE	Anh	0.10 %	0.25 %	19/03/2020	16/12/2021
BOK	Hàn Quốc	0.75 %	0.50 %	25/08/2021	NA
BI	Indonesia	3.50 %	3.75 %	16/06/2016	NA
BNM	Malaysia	1.75%	2.00%	06/07/2020	NA
BOT	Thái Lan	0.50 %	0.75 %	19/05/2020	NA

Nguồn: Investing.com; 07/11/2021

Thị trường ngoại hối

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_% theo tuần	+/_% theo tháng	+/_% sv đầu năm
EURUSD	1.15679	0.06%	0.12%	-5.31%
GBPUSD	1.34941	-1.45%	-0.70%	-1.31%
AUDUSD	0.73980	-1.62%	1.60%	-4.02%
USDJPY	113.32	-0.58%	1.74%	9.75%
USDCNY	6.39396	-0.18%	-0.96%	-1.67%
USDCAD	1.24528	0.60%	-1.08%	-2.18%
USDRUB	71.0145	0.21%	-1.87%	-3.76%
USDKRW	1,177.7	0.57%	-0.76%	8.64%
USDSGD	1.35005	0.13%	-0.62%	2.11%
USDHKD	7.78247	0.06%	-0.05%	0.38%

Nguồn: Tradingeconomics, 07/11/2021

Thị trường trái phiếu

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm một số thị trường lớn	Lợi tức	+/_% theo tuần	+/_% theo tháng	+/_% sv đầu năm
United States	1.4548	-0.11%	-0.07%	0.54%
UK	0.8460	-0.19%	-0.23%	0.65%
Japan	0.0600	-0.03%	-0.02%	0.04%
Australia	1.7410	-0.20%	0.15%	0.76%
Germany	-0.2830	-0.19%	-0.10%	0.29%
China	2.9390	-0.09%	0.01%	-0.37%
Thailand	1.9450	-0.05%	0.05%	0.78%
Philippines	4.9570	1.87%	1.95%	0.46%
South Korea	2.3500	-0.23%	-0.05%	0.63%
Malaysia	3.5730	-0.01%	0.14%	0.89%
Singapore	1.7690	-0.07%	0.16%	0.93%
Indonesia	6.2080	0.04%	-0.10%	0.11%

Nguồn: Tradingeconomics, 06/11/2021

Thị trường cổ phiếu

Chỉ số chủ chốt	+/-% 1 tuần	+/-% 1 tháng	+/-% từ đầu năm	+/-% 1 năm	+/-% 3 năm
Dow Jones	+1.42%	+4.53%	+18.69%	+28.26%	+38.76%
S&P 500	+2.00%	+6.77%	+25.07%	+33.85%	+66.94%
Nasdaq	+3.05%	+8.99%	+23.92%	+34.27%	+110.96%
DAX	+2.33%	+5.27%	+17.02%	+28.64%	+38.65%
FTSE 100	+0.92%	+3.19%	+13.06%	+23.59%	+2.62%
CAC 40	+3.08%	+6.68%	+26.83%	+41.93%	+37.04%
Euro Stoxx 50	+2.65%	+6.46%	+22.81%	+36.17%	+34.41%
Nikkei 225	+2.49%	+6.99%	+7.90%	+21.73%	+34.08%
Shanghai	-1.57%	-2.15%	+0.53%	+5.42%	+32.19%
Hang Seng	-2.00%	+0.68%	-8.67%	-3.28%	-4.88%
SET	+0.17%	-0.46%	+12.20%	+29.06%	-2.93%
KOSPI	-0.05%	+0.33%	+3.33%	+22.87%	+42.84%
IDX	-0.14%	+2.58%	+10.08%	+23.36%	+10.81%
PSEi Composite	+4.06%	+5.60%	+2.82%	+9.80%	+4.36%
Vietnam	-0.04%	+4.72%	+43.05%	+69.65%	+70.34%

Nguồn: Investing, 07/11/2021

Thị trường hàng hóa

1. Năng lượng	Giá	+/_% theo tuần	+/_% theo tháng	+/_% sv đầu năm
Crude Oil USD/Bbl	81.1700	-2.87%	4.83%	67.29%
Natural gas USD/MMBtu	5.6200	3.58%	-0.97%	121.35%
Gasoline USD/Gal	2.3016	-2.87%	-0.29%	63.22%
2. Kim loại quý				
Gold USD/t.oz	1,818.05	1.98%	3.15%	-4.14%
Silver USD/t.oz	24.145	1.24%	6.86%	-8.40%
Lithium CNY/T	194,500	1.04%	10.51%	318.28%
Platinum SD/t.oz	1,033.78	1.56%	5.03%	-3.02%

3. Khoáng sản	Giá	+/-% tuần	+/- % tháng	+/- % so với đầu năm
Copper USD/Lbs	4.3490	-0.61%	4.62%	23.59%
Steel CNY/T	4,490.00	-6.58%	-24.22%	6.40%
Iron Ore USD/T	89.00	-19.82%	-19.09%	-43.85%
Aluminum USD/T	2,554.25	-5.97%	-11.92%	28.95%
ZincUSD/T	3,220.00	-4.69%	6.85%	17.05%
Coal USD/T	155.40	-30.53%	-42.34%	93.04%

Nguồn: Tradingeconomics, 06/11/2021

IV. MỘT SỐ VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC KINH TẾ - TÀI CHÍNH

Cơ quan ban hành	Văn bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực
TTCP	Quyết định 1869/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 856/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 phê duyệt Chương trình quản lý nợ công 03 năm giai đoạn 2021-2023 và Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2021	05/11/2021	05/11/2021
VPCP	Công văn 8096/VPCP-NC của Văn phòng Chính phủ về việc sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị 12/CT-TTg về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động "tín dụng đen"	04/11/2021	04/11/2021
TTCP	Quyết định 1844/QĐ-TTg về việc Phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	02/11/2021	02/11/2021
TTCP	Quyết định 1831/QĐ-TTg Về việc ban hành Danh mục quốc gia các dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021 – 2025	01/11/2021	01/11/2021

VĂN BẢN ĐANG DỰ THẢO

Cơ quan dự thảo	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Ngày hết hạn xin ý kiến
BTC	Dự thảo Nghị định Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 95/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán.	05/11/2021	
BTC	Dự thảo Thông tư hướng dẫn bàn giao, tiếp nhận, xử lý các khoản nợ và tài sản loại trừ khi chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, đơn vị sự nghiệp công lập và theo chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	01/11/2021	
NHNN	Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 23/2013/TT-NHNN quy định việc các TCTD nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại Ngân hàng Chính sách xã hội	01/11/2021	
NHNN	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004 và Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/4/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước	29/10/2021	
NHNN	Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 43/2011/TT-NHNN quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của NHNN	28/10/2021	

B. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH

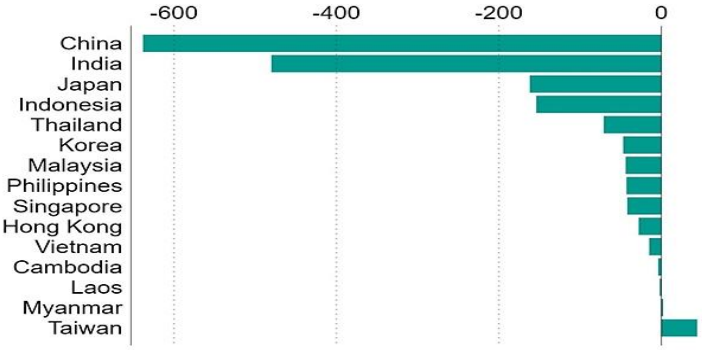
B1. KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. Kinh tế - thương mại – đầu tư

ASEAN: Tổn hại nặng vì đại dịch Covid-19

Indonesia: 154 tỷ $
Philipin: 43 tỷ; Malaysia: 44 tỷ, Thái Lan: 71 tỷ; Camphuchia: 4 tỷ; Lào: 2 tỷ; Myanma: 2 tỷ.

Việt Nam: 15 tỷ (GDP 2019: 328 tỷ$, GDP 2020: 342 tỷ $, GDP 2020 dự báo trước khi dịch nổ ra là 357 tỷ $)
Khảo sát với 1.800 người ở sáu quốc gia (Thái Lan, Indonesia, Singapore, Malaysia, Việt Nam và Philippines) do Viện Đời sống ASEAN của Hakuhodo thực hiện, hơn 60% cho biết họ sẽ muốn tiếp tục làm việc từ xa trong tương lai. Một số người nhất định cũng đánh giá tích cực về việc trực tuyến học tập (39%) và tư vấn y tế trực tuyến (32%).



Đài Loan là nền kinh tế duy nhất hưởng lợi trong khi các bên khác chật vật ứng phó đại dịch. GDP hòn đảo tăng 44 tỷ USD năm 2020 nhờ lực cầu với nhiều sản phẩm công nghệ thông tin, như điện thoại thông minh, máy chủ, tăng trong bối cảnh xu hướng làm việc từ xa mở rộng.

Nguồn: Trung tâm nghiên cứu Nhật Bản

Châu Á: Xếp hạng hồi phục Covid-19

Covid-19 còn diễn biến phức tạp, chủng Delta cùng các biến thể phụ đang khiến nhiều nước châu Á phải đối mặt không ít khó khăn do các đợt bùng phát dịch mới. Hậu quả là, nhiều nước đã rớt hạng nghiêm trọng trong bảng đánh giá NCRI.

Điển hình, Singapore từ hạng 14/121 hồi tháng 8 đã thụt lùi đến vị trí 70/121 vào tháng 9 và ở bảng xếp hạng tháng 10 là 100/121.

Riêng với Việt Nam, so với vị trí 118/121 trong bảng xếp hạng tháng 9, Việt Nam đã có bước tiến đáng kể. Thời gian qua, Việt Nam cũng đã thay đổi chiến lược phòng chống dịch Covid-19, không còn theo đuổi mục tiêu "Zero Covid-19". Chính phủ cũng đã ban hành Nghị quyết 128 về quy định tạm thời "thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19".

Japan leads Asian countries in COVID-19 recovery ranking

Scoreboard of selected countries/regions on the Nikkei COVID-19 Recovery Index as of October

		Infection management			Vaccination			Mobility		
Rank	Location	Tests per case*	Confirmed cases per capita*	Confirmed cases* vs. peak case count*	Total doses per capita	Share of vaccinated population	New doses per capita*	Community mobility	Policy stringency	Flight activity
6	Japan	9	6	10	9	9	8	8	6	4
8	China	10	9	10	10	10	7	5	3	4.5
11	Taiwan	10	9	10	6	5	10	8	6	3
14	Bangladesh	8	7	10	3	3	10	10	6	8.5
18	South Korea	6	4	3	9	10	10	10	6	5.5
95	Thailand	2	2	6	6	6	10	6	4	1.5
95	Vietnam	6	4	7	5	4	10	3	4	0.5
100	Singapore	2	0	1	10	10	8	4	6	1
103	Philippines	4	4	8	4	4	8	5	3	1.5
108	Myanmar	5	5	9	3	3	9	2	1	2.5
121	Laos	2	3	0	4	5	7	0	3	0

*Seven-day rolling average
Source: Nikkei COVID-19 Recovery Index ranks 121 countries/regions on infection management, vaccine rollouts and social mobility; a higher ranking indicates a country/region is closer to recovery with its low numbers of confirmed COVID-19 cases, better vaccination rates and less stringent social distancing measures; data sources include Our World in Data, Google COVID-19 Community Mobility Reports, Oxford COVID-19 Government Response Tracker, Cirium, and Nikkei Asia research

Sản xuất chế tạo châu Á đang hồi phục

Hoạt động sản xuất của châu Á đã mở rộng trở lại trong tháng 10/2021 trong bối cảnh số ca nhiễm Covid-19 giảm dần, dù chi phí đầu vào tăng và tình trạng thiếu nguyên liệu vẫn tiếp diễn.

Quốc gia	PMI T10	PMI T9	Ghi chú
Nhật Bản	53,2	51,5	IHS
Trung Quốc	50,6	50,0	Caixin
Indonesia	57,2	52,2	IHS
Malaysia	52,2	48,1	IHS
Vietnam	52,1	40,2	IHS

Nguồn: ihs markit/Tradingeconomics

Trung Quốc: Thặng dư thương mại tăng cao kỷ lục

Tháng 10/2021:

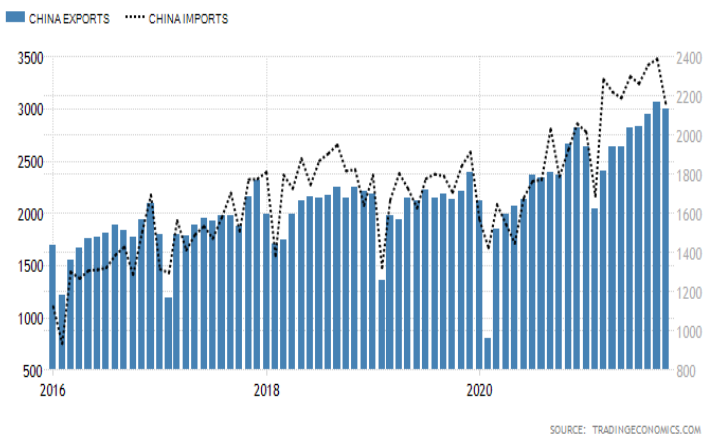
Xuất khẩu tăng 27,1% yoy đạt hơn 300 tỷ $, xuất khẩu mở rộng mức tăng trưởng hai con số tháng thứ 13.

Nhập khẩu tăng 20,6% yoy đạt gần 216 tỷ $, giảm nhiều so với tháng trước.

10 tháng đầu năm:

Xuất khẩu tăng 32,3% đạt 2,7 nghìn tỷ $.

Thặng dư thương mại của Trung Quốc vào tháng 10/2021 đã tăng lên mức cao kỷ lục 84,54 tỷ USD từ mức 57,32 tỷ USD cùng kỳ năm trước, vượt dự báo 65,55 tỷ USD của thị trường. Tính chung 10 tháng đầu năm, thặng dư thương mại đã tăng lên 513,74 tỷ USD từ mức 373,92 tỷ USD của cùng kỳ năm 2020.



Trong đó, thặng dư thương mại với Mỹ thu hẹp xuống 40,75 tỷ USD từ mức 42,0 tỷ USD trong tháng 9. Trong giai đoạn 10 tháng đầu năm 2021, thặng dư thương mại của Trung Quốc với Mỹ ở mức 320,67 tỷ USD.

Nguồn: TCHQ TQ

Mỹ: Việc làm tăng mạnh, thất nghiệp giảm; hạ viện thông qua gói đầu tư hạ tầng 1.200 tỷ $.

Số lượng việc làm trong nền kinh tế Mỹ tăng mạnh hơn dự báo trong tháng 10/2021, số lượng việc làm tăng thêm 531,000 việc làm trong tháng 10/2021, cao hơn nhiều so với ước tính 450,000 việc làm từ cuộc thăm dò của Dow Jones.

Tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 4.6%.

Nguồn: Bộ Lao động Mỹ

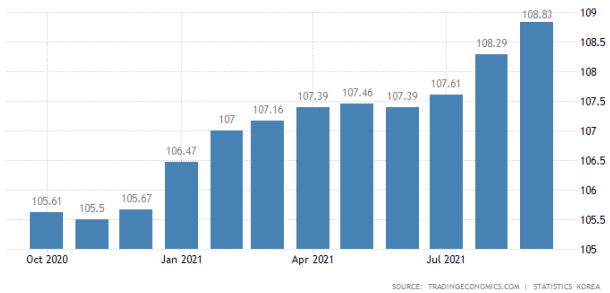
Hạ viện Mỹ ngày 5/11 đã thông qua gói đầu tư cho cơ sở hạ tầng trị giá 1.200 tỷ USD. Khoản ngân sách này sẽ được dùng cho chiến dịch nâng cấp "chưa từng có" những cây cầu, đường sá và đường sắt đã xuống cấp từ lâu ở nước này, cũng như tăng cường mạng internet băng thông rộng. Đây là gói chi tiêu lớn nhất trong lịch sử Mỹ.

Nguồn: Reuters



Gói ngân sách cho cơ sở hạ tầng nói trên, cùng với các gói ngân sách cho chống biến đổi khí hậu và phúc lợi xã hội là những biện pháp quan trọng trong chương trình nghị sự về kinh tế của Tổng thống Biden. Hiện gói chi tiêu cho an sinh xã hội trị giá 1.750 tỷ USD, lớn nhất kể từ những năm 1960, đang được tiếp tục thảo luận.

Hàn Quốc: CPI tăng cao nhất gần 10 năm qua



CPI tháng 10/2021 tăng 3,2% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn một chút so với dự báo tăng 3,3% của các chuyên gia kinh tế. So với tháng 9, CPI tháng 10 tăng 0,1%.

Đây là tháng thứ 7 liên tiếp lạm phát vượt mục tiêu 2% của Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc (BOK), làm tăng khả năng ngân hàng này sẽ tăng lãi suất trong cuộc họp ngày 25/11.

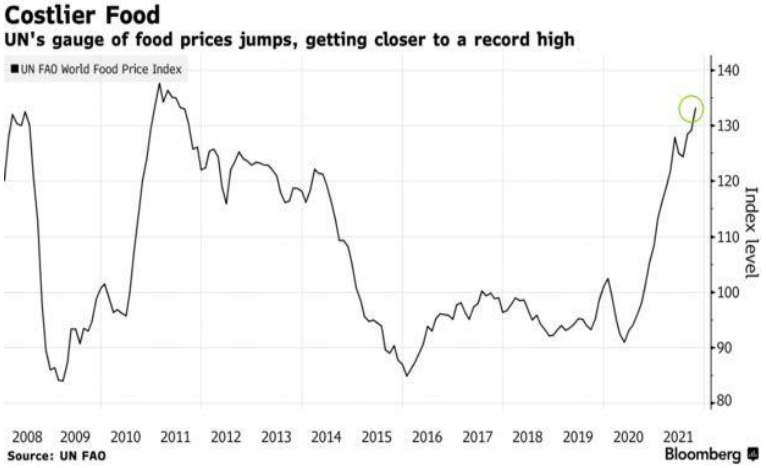
Nguồn: Cơ quan thống kê quốc gia Hàn Quốc

Giá hàng hóa thế giới

Giá vàng lên mức cao nhất trong gần 2 tháng

Ngày 05/11/2021, giá vàng lên mức cao nhất trong gần 2 tháng, khi lập trường "bồ câu" của các NHTW lớn đối với lãi suất trong tuần này đã làm tăng nhu cầu đối với vàng - kim loại trú ẩn an toàn.

Chỉ số giá lương thực cao nhất kể từ tháng 7/2011 và đã tăng 31,3% yoy, gần đến mức kỷ lục. Theo FAO, Chỉ số giá lương thực trong tháng 10 đã đạt trung bình 133,2 so với mức 129,2 vào tháng 9-mức cao nhất kể từ tháng 7/2011 và đã tăng 31,3% yoy. Giá hàng hóa nông nghiệp đã tăng mạnh trong năm qua do thu hoạch sụt giảm và nhu cầu tăng mạnh.



Nguồn:Kitco/FAO

II. Thị trường tài chính

NHTW các nước

FED: Giảm mua trái phiếu không đồng nghĩa với sớm tăng lãi suất

Trong phiên họp chính sách ngày 3/11/2021, Fed đã quyết định: *Giữ nguyên lãi suất chủ đạo ở phạm vi 0-0.25%. Bắt đầu thu hẹp chương trình mua trái phiếu từ tháng 11/2021.*

Giữ nguyên quan điểm: "*Lạm phát tăng cao, phần lớn phản ánh các yếu tố được cho chỉ là tạm thời. Sự mất cân bằng cung và cầu liên quan đến đại dịch và sự mở cửa trở lại của nền kinh tế đã góp phần làm tăng giá mạnh trong một số lĩnh vực. Lạm phát cuối cùng sẽ quay trở lại mục tiêu 2% nhưng điều đó có thể mất nhiều thời gian hơn".*

Chủ tịch Fed nhấn mạnh việc kích hoạt quá trình giảm mua trái phiếu không đồng nghĩa với chuyện sẽ sớm nâng lãi suất, đồng thời nhấn mạnh tới mong muốn không tạo thêm rào cản với đà tăng của thị trường việc làm.

Cụ thể, Fed sẽ giảm mua trái phiếu Chính phủ Mỹ 10 tỷ USD và giảm chứng khoán đảm bảo bằng khoản thế chấp (MBS) khoảng 5 tỷ USD, đánh dấu bước đầu trong quá trình rút dần gói hỗ trợ cho nền kinh tế đang ở mức 120 tỷ/tháng hiện tại. Chương trình này có thể kết thúc vào tháng 7/2022.

Phố Wall dự đoán Fed có chính sách ôn hòa hơn khi nỗ lực cân bằng giữa tăng trưởng chậm lại và lạm phát gia tăng.

Nguồn: Fed/Reuters

ECB: Giai đoạn lạm phát tăng nhanh hiện nay có thể kéo dài hơn

Chủ tịch NHTW Châu Âu (ECB) ngày 3/11/2021 cho biết, trong khi *giai đoạn lạm phát nhanh hơn hiện tại sẽ kéo dài hơn so với dự kiến trước đây, áp lực giá cả vẫn sẽ giảm bớt khi các chuỗi cung ứng toàn cầu nối lại và các yếu tố rủi ro đặc biệt khác bắt đầu mờ dần. Bất chấp sự gia tăng lạm phát hiện tại, triển vọng lạm phát trong trung hạn vẫn còn thấp.*

Nguồn: ecb

ECB hiện tại sẽ tiếp tục sử dụng hình thức mua trái phiếu khẩn cấp để giữ cho chi phí đi vay của khu vực EU duy trì ở mức thấp. Việc thắt chặt các điều kiện tài chính một cách quá mức "không được mong đợi vào thời điểm sức mua đang bị ảnh hưởng nặng nề bởi các hóa đơn năng lượng và nhiên liệu cao hơn".

Chương trình mua trái phiếu khẩn cấp trị giá 1.850 tỷ euro (2.100 tỷ USD) của ECB dự kiến kết thúc vào tháng 3/2022.

ECB tiếp tục duy trì lãi suất đối với các hoạt động tái cấp vốn ở mức 0%, lãi suất cho vay ở mức 0,25% và lãi suất tiền gửi là âm 0,5%.

BOE: Tiếp tục giữ lãi suất thấp kỷ lục 0,1% và không điều chỉnh chương trình mua trái phiếu

Ngày 4/11/2021, Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) đã quyết định giữ lãi suất ổn định bất chấp kỳ vọng của nhiều nhà đầu tư rằng BoE sẽ trở thành NHTW lớn tiếp theo tăng lãi suất sau đại dịch Covid-19.

CPI được kỳ vọng đạt đỉnh 5% vào tháng 4/2022, sau đó sẽ giảm khi gián đoạn nguồn cung bớt đi, nhu cầu trên toàn cầu trở lại tái cân bằng và giá năng lượng ngừng tăng; tỷ lệ thất nghiệp đang tăng nhẹ và GDP đã trở lại gần mức trước đại dịch.

Chương trình mua trái phiếu chính phủ hiện tại với mục tiêu 875 tỷ bảng Anh (1.200 nghìn tỷ USD) và BOE cũng nhất trí duy trì mua trái phiếu doanh nghiệp trị giá 20 tỷ bảng Anh (27 tỷ USD) và giữ nguyên chương trình mua tài sản ở mức 895 tỷ bảng Anh (1.227 tỷ USD).

Nguồn: BOE/Tradingeconomics

B2. KINH TẾ - TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC	
I. Kinh tế vĩ mô	
Tình hình FDI tháng 10/2021: Giải ngân tiếp tục giảm Tính đến 20/10/2021, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 23,74 tỷ USD, tăng 1,1% so với cùng kỳ. Dữ liệu cho thấy, tín hiệu tích cực về dòng vốn FDI vẫn đang được được thu hút vào Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. *Nguồn: Bộ KH&ĐT*	Trong đó, vốn đăng ký mới đạt 13 tỷ USD, tăng 11,6% so với cùng kỳ; vốn tăng thêm đạt trên 7,09 tỷ USD, tăng 24,2% so với cùng kỳ. Có con số ấn tượng này là do trong 10 tháng qua, có tới 3 dự án tỷ USD được cấp chứng nhận đầu tư mới và điều chỉnh, đó là Dự án Điện LNG Long An, 3,1 tỷ USD; Dự án LD Display Hải Phòng, tăng vốn thêm 2,15 tỷ USD; Dự án Nhiệt điện Ô Môn II, 1,31 tỷ USD, nên cả vốn đăng ký mới và tăng thêm đều tăng khá mạnh so cùng kỳ. ***Trái ngược với dòng vốn vào, vốn FDI giải ngân lại tiếp tục giảm.*** Trong 10 tháng năm 2021, vốn FDI giải ngân đạt 15,15 tỷ USD, giảm 4,1% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, xu hướng giảm mạnh của hoạt động góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài. Nguyên nhân được xác định là do thị trường M&A toàn cầu giảm sút và các biện pháp giãn cách xã hội.
Tình hình xuất nhập khẩu tháng 10/2021 Cán cân thương mại tháng 10/2021 xuất siêu 2,85 tỷ USD, tính chung 10 tháng năm 2021 xuất siêu 160 triệu USD. *(Theo số liệu cập nhật của Tổng cục Hải quan)*	*Đến ngày 31/10/2021*: Xuất khẩu thực hiện tháng Mười đạt 28,75 tỷ USD, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước; 10 tháng năm 2021 đạt 269,58 tỷ USD, tăng 17,3%. Nhập khẩu thực hiện tháng Mười đạt 25,9 tỷ USD, tăng 6,9%; 10 tháng năm 2021 đạt 269,42 tỷ USD, tăng 28,2%.
	Nguồn: TCHQ
Giá nguyên liệu thế giới tăng rất cao sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến CPI, áp lực lạm phát năm 2022 rất lớn. Nhiều mặt hàng, đặc biệt là giá nguyên liệu trên thế giới như xăng dầu, than, kể cả giá vận chuyển tăng mạnh, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến CPI. *Nguồn: Bộ Công Thương*	Chỉ số CPI tháng 10 giảm 2% so với tháng trước, tăng 1,67% so với tháng 12/2020, tăng 1,77% so với cùng kỳ. Tính chung 10 tháng 2021, CPI tăng 1,81% so với cùng kỳ - đây là mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016, lạm phát cơ bản tăng 0,84% so với cùng kỳ. Trong cả năm 2021, khả năng rất lớn là CPI được kiểm soát theo mục tiêu của Quốc hội đề ra. CPI cả năm vào khoảng 2%. Bước sang năm 2022, trên thế giới và trong nước có thể đạt được miễn dịch cộng đồng, khiến nền kinh tế phục hồi mạnh mẽ, đồng thời sẽ tạo áp lực rất lớn lên lạm phát.
II. Thị trường tài chính-tiền tệ	
2.1. Thị trường tiền tệ	
Thị trường tiền tệ trong tuần 44 nhìn chung ổn định so với tuần trước, không ghi nhận biến động bất thường. - Kênh giao dịch trên thị trường mở trong tuần 44 tiếp tục ghi nhận không có giao dịch nào được thực hiện. - Thị trường LNH: So với tuần trước, lãi suất bình quân LNH trong tuần diễn ra tương đối ổn định, lãi suất cơ bản đi ngang ở mức thấp. Phiên cuối tuần, ngày 04/11, lãi suất bình quân tăng nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn, giảm nhẹ ở kỳ hạn 2W và 1M.	- Hoạt động Thị trường mở trong tuần từ 01/11 - 05/11: NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng/phiên, với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%, không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lương lưu hành trên kênh này. NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN.

2.2 Thị trường ngoại hối	
- Diễn biến thị trường ngoại tệ và tỷ giá USD/VND trong tuần 44 nhìn chung ổn định, thanh khoản thị trường thông suốt. - Chỉ số USD Index trong tuần 44 giao động quanh mốc 94,228 điểm. Tăng mạnh trở lại so với tuần trước (93,857 điểm). *Nguồn: Tradingeconomics, TTTT tổng hợp*	- Tỷ giá trung tâm tuần 44 được NHNN điều chỉnh tăng nhẹ 4 phiên đầu tuần, tuy nhiên phiên cuối tuần điều chỉnh giảm mạnh. Cụ thể: phiên 5/11, tỷ giá trung tâm niêm yết ở mức 23.133 VND/USD, tăng nhẹ 2 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 22.650 đồng kể từ ngày 05/11, hạ 100 đồng so với trước. Tỷ giá bán được NHNN niêm yết ở mức thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá, chốt phiên cuối tuần ở mức 23.777 VND/USD. - Tỷ giá bán của VCB trong tuần giữ ổn định ở mức 22.850 VND/USD ở 2 ngày đầu tuần, sau đó giảm 20 đồng ở phiến tiếp theo và giảm mạnh ở 2 phiên cuối tuần. Chốt phiên cuối tuần ở mức 22.770 VND/USD, là mức giảm kỷ lục từ năm 2019 đến nay. *Nguồn: NHNN, TTTTGS tổng hợp*
2.3. Thị trường trái phiếu	
Thị trường TPCP sơ cấp: Tuần 45 từ 1/11/2021- 5/11/2021, giá trị thành công với mức 7.260/9.500 tỷ đồng. Trong đó kỳ hạn trúng thầu phát sinh: 5 năm (chiếm 4% trong tổng trúng thầu với lãi suất 0,83%); tương ứng 10 năm (chiếm 62% với lãi suất 2,15%); 15 năm (chiếm 20% với lãi suất 2,39 %); 30 năm (chiếm 14 % với lãi suất 2,98 %) Tính từ đầu năm 2021 KBNN đã huy động được 272.144 tỷ đồng qua hình thức đấu thầu.	**Trên thị trường thứ cấp: Tuần 45 từ 1/11/2021-5/11/2021**, tỷ lệ trúng thầu tăng bình quân lên mức 76% so với tuần trước. Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 10.236 tỷ đồng/phiên, giảm so với mức 13.966 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP giảm ở hầu hết các kỳ hạn trong tuần vừa qua. Chốt phiên 05/11, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1 năm 0,45% (0 đpt); 2 năm 0,57% (-0,01 đpt); 3 năm 0,7% (-0,02 đpt); 5 năm 0,81% (-0,02đpt); 7 năm 1,17% (-0,05 đpt); 10 năm 2,12% (-0,03 đpt); 15 năm 2,41% (không thay đổi); 30 năm 2,98% (không thay đổi). *Nguồn: HNX; HSX; NHNN*
2.4 Thị trường cổ phiếu	
Thị trường chứng khoán: Tuần qua, các chỉ số chính của thị trường biến động tăng với thanh khoản bình quân ở mức gần 38,9 nghìn tỷ đồng/phiên. Đặc biệt có phiên kỷ lục hơn 53 nghìn tỷ.	VN-Index ở phiên cuối tuần là 1456,51 điểm (+12,24 điểm; +0,8%) và HNXIndex đóng cửa ở mức 427,64 điểm (+15,52 điểm ; +3,8%) so với tuần giao dịch trước; Khối ngoại đã mua ròng hơn 302 tỷ đồng trong tuần. Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu[1]/GDP[2] tại ngày 5/11/2021 giảm so với tuần trước và còn ở mức là 119,9 %. Với mức này thì tăng 40,82 điểm % so với đầu năm 2020 và tăng 35,8 điểm % so với đầu năm 2021. *1 Giá trị vốn hóa là của 3 sàn HOSE. HNX. Upcom* *2 GDP là GDP năm 2020 (niên giám GSO 2020)*
	Nguồn: HSX,HNX, GSO, TTTT tổng hợp